TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 32/2022/DS-PT Ngày: 18-02-2022 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 18-02-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLPT-DS ngày 11-5-2021 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 12-3-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 224/2021/QĐ-PT ngày 31-12-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đường Minh T, sinh năm 1941, địa chỉ: số nhà BBC, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu T, là Luật sư của Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: số 351 đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đường Thị U, sinh năm 1976, địa chỉ: số nhà BBS ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đường Văn M, sinh năm 1929;

2. Bà Ngô Mỹ H, sinh năm 1938;

Cùng địa chỉ: số nhà BBB ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của của ông Đường Văn M và bà Ngô Mỹ H: Bà Đường Thị U, địa chỉ: số nhà BBS ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Là người đại diện uỷ quyền theo văn bản ủy quyền ngày 15-10-2018 (có mặt).

3.3. Ông Đường Hòa B, sinh năm 1975 (có mặt);

3.4. Bà Trần Thị I, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: số nhà BBB ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Ông Chiêm Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: số nhà BBS ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3.6. Ông Đường Khoán B, sinh năm 1984;

3.7. Bà Lý Thị Khả C, sinh năm 1945;

3.8. Ông Đường Khoán B, sinh năm 985;

3.9. Ông Đường Khoán G, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: số nhà BBC, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3.10. Ông Đường Khoán L, sinh năm 1977, địa chỉ: số nhà MB N2 Khu dân cư ĐQ, khu phố TP 1, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của của ông Đường Khoán B, bà Lý Thị Khả C, ông Đường Khoán B, ông Đường Khoán G, ông Đường Khoán L, bà Trần Thị I: Ông Đường Minh T, địa chỉ: số nhà BBC, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Là người đại diện uỷ quyền theo các văn bản ủy quyền ngày 24-7-2020, ngày 26-7-2019, ngày 25-7-2019, ngày 20-9-2019, ngày 08-7-2021 (có mặt).

3.11. Bà Đường Thị Ngọc Ph, sinh năm 1967;

3.12. Bà Đường Thị Ngọc B, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Ấp BĐ A, xã VT Đông, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

3.13. Chị Chiêm Ngọc T, sinh năm 2000 (có mặt).

3.14. Em Chiêm Chung Q, sinh ngày 23-5-2003.

Người đại diện hợp pháp của của bà Đường Thị Ngọc Ph, bà Đường Thị Ngọc B, Em Chiêm Chung Q: Bà Đường Thị U, địa chỉ: số nhà BBS ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Là người đại diện uỷ quyền theo các văn bản ủy quyền ngày 02-7-2021 (có mặt).

4. Người làm chứng:

4.1. Bà Lý Thị S, sinh năm 1947, địa chỉ: số nhà 441, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4.2. Bà Thạch Thị L, sinh năm 1962, địa chỉ: số nhà BBT, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4.3. Ông Ngô L, sinh năm 1963, địa chỉ: số nhà BKN, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4.4. Ông Thạch Kh, sinh năm 1954, địa chỉ: số nhà BCB, ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4.5. Ông Thạch R (chết).

- *Người kháng cáo*: Ông Đường Minh T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16-12-2017 và trình bày của ông Đường Minh T trong quá giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm:

Ông Đường Minh T có diện tích đất 2.221m^2 thuộc thửa số 10x, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Vĩnh Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26-12-1996. Đến tháng 5-2014, sau khi kiểm tra, đo đạc lại thì ông T phát hiện phần đất này bị bà Đường Thị U lấn chiếm diện tích khoảng 473,65m^2. Vụ việc tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu hòa giải nhưng không thành.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà U và các thành viên trong gia đình giao trả diện tích đất đã lấn chiếm có diện tích 275,7m^2 nằm trong thửa số 10x, tờ bản đồ số 29 theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28-3-2018.

- Theo trình bày của bà Đường Thị U, là bị đơn và đại diện theo ủy quyền của ông Đường Văn M và bà Ngô Mỹ H:

Phần đất tranh chấp trên nằm trong thửa số 10y, tờ bản đồ số 29 do hộ ông Đường Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bà U được cha mẹ ruột là ông M, bà Ngô Mỹ H cho bà U sử dụng trên 20 năm.

Quá trình sử dụng, gia đình bà U đã xây dựng nhà ở kiên cố vào năm 2006 cho đến nay không xảy ra tranh chấp với ai. Trên phần đất tranh chấp có cặm 03 trụ đá do ông Đường Minh T kêu chính quyền địa phương đến chứng kiến và tiến hành cặm ranh của 02 thửa đất (10x và 10y) từ năm 2006 cho đến nay vẫn còn. Việc ông T cho rằng gia đình bà U lấn chiếm đất là không có căn cứ, nên bà U không đồng ý trả đất theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông, bà Đường Khoán B, Đường Khoán B, Đường Khoán G, Đường Khoán L, Lý Thị Khả C do ông Đường Minh T đại diện theo ủy quyền cũng thống nhất với ý kiến của ông T. Còn ông, bà Chiêm Văn T, Đường Hòa B, Đường Thị Ngọc Ph, Đường Thị Ngọc B, Trần Thị I, Chiêm Ngọc T và Chiêm Chung Q thì thống nhất với ý kiến của bà U.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 12-3-2021 (sau khi sửa chữa, bổ sung theo Quyết định số 02/2021/QĐ-SCBSBA ngày 17-6-2021), Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

"1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đường Minh T đối với bị đơn bà Đường Thị U về tranh chấp "Tranh quyền sử dụng đất" đối với diện tích đất 275,7m^2 nằm trong thửa số 10x và thửa số 10y, tờ bản đồ số 29; tọa lạc tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

Hướng Đông phần đất và nhà của bà Đường Thị U có số đo 106,37 mét (đo từ giáp đường huyện lộ 10 hướng bắc kéo về hướng nam giáp kênh Trường Sơn);

Hướng Tây giáp phần đất ông Đường Minh T có số đo 106,49 mét (đo từ giáp đường huyện lộ 10 hướng bắc kéo về hướng nam giáp kênh Trường Sơn);

Hướng Nam giáp kênh Trường Sơn có số đo 4,42 mét (đo từ trụ đá hướng tây kéo về hướng đông);

Hướng Bắc giáp đường huyện lộ 10 có số đo 0,76 mét (đo từ trụ đá hướng tây kéo về hướng đông).

(có sơ đồ đo đạc kèm theo)

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét chỉnh lý biến động đối với phần đất tranh chấp có diện tích 275,7m^2 nằm trong thửa số 10x và thửa số 10y, tờ bản đồ số 29; tọa lạc tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của Luật đất đai khi đương sự có yêu cầu."

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 25-3-2021, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì cho rằng việc nguyên đơn cặm cột không phải là căn cứ xác định ranh giới đất với bị đơn.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người làm chứng là bà Thạch Thị L, ông Ngô L, ông Thạch Kh, bà Lý Thị S vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp tại tòa, ông Thạch R đã chết nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Xét kháng cáo của ông Đường Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thể hiện phần đất tranh chấp tọa lạc tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng có vị trí như sau:

[3.1] Hướng Đông giáp phần đất và nhà của bà Đường Thị U đang sử dụng có số đo 106,37 mét (đo từ giáp đường huyện lộ 10 hướng bắc kéo về hướng nam giáp kênh Trường Sơn);

[3.2] Hướng Tây giáp phần đất ông T có số đo 106,49 mét (đo từ giáp đường huyện lộ 10 hướng bắc kéo về hướng nam giáp kênh Trường Sơn);

[3.3] Hướng Nam giáp kênh Trường Sơn có số đo 4,42 mét (đo từ giáp trụ đá hướng tây kéo về hướng đông);

[3.4] Hướng Bắc giáp đường huyện lộ 10 có số đo 0,76 mét (đo từ trụ đá hướng tây kéo về hướng đông giáp nhà bà U);

[3.5] Tổng diện tích 275,7m^2; trên đất có tài sản của bà Đường Thị U là thềm láng xi măng (ngang 0,31m x dài 17,73m x cao 0,35m), 01 cây mận loại A và phần đất này phía trước giáp đường huyện lộ 10, hướng Đông là bậc thềm xi măng, nhà của bà U.

[4] Diện tích đất tranh chấp nêu trên nằm giữa thửa đất số 10x, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.221m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 0226 QSDĐ/58070207 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Vĩnh Châu cấp ngày 26-12-1996 cho hộ Đường Minh T và thửa đất số 10y, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.416m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 0220 QSDĐ/58070207 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Vĩnh Châu cấp ngày 14-12-1996 cho hộ Đường Văn M. Giữa 02 thửa số 10x và số 10y có 03 trụ đá cũ được cặm theo hướng từ giáp đường huyện lộ 10 (ở hướng bắc) đến giáp kênh Trường Sơn (ở hướng nam).

[5] Theo thừa nhận của ông T, bà U tại phiên tòa phúc thẩm thì trong 03 trụ đá trên có 02 trụ do ông T cặm từ trước năm 2000, còn 01 trụ do bà U cặm cách nay khoảng 04 đến 05 năm. Theo yêu cầu của ông T, vào ngày 28-12-2021 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã xem xét, thẩm định tại chỗ lại các trụ đá này và có vị trí như sau:

[5.1] Hai trụ đá ông T cặm: Trụ thứ nhất giáp bờ kênh, đo từ mép kênh về hướng Bắc (huyện lộ 10) đến trụ này có số đo 6,22m. Từ trụ thứ nhất đo về hướng Bắc (huyện lộ 10) đến trụ thứ hai là 86,55m. Trụ thứ hai cách nhà bà U 1,33m và từ trụ này đo về hướng Bắc đến mép huyện lộ 10 là 13,46m. So với Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27-4-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu thì 02 trụ đá này nằm trên ranh phần đất tranh chấp của đoạn có chiều dài 106,49m.

[5.2] Trụ đá bà U cặm: Từ trụ thứ hai do ông T cặm đo về hướng Bắc (huyện lộ 10) đến trụ do bà U cặm có số đo 6,24m. Từ trụ đá do bà U cặm đo về hướng Bắc đến mép huyện lộ 10 là 7,25m. So với Phiếu xác nhận kết quả đo đạc nêu trên thì trụ này nằm trên thửa 10x. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà U thừa nhận trụ đá do Bà tự cặm không phải là trụ xác định ranh giới giữa 02 bên và tự nguyện nhổ bỏ. Do ý kiến này được các đương sự còn lại đồng ý nên Hội đồng xét xử xác định trụ đá này không phải là căn cứ để giải quyết vụ án.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 265, khoản 1 Điều 266 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì ranh giới giữa các thửa đất liền kề được xác định theo thoả thuận và người sử dụng đất chỉ được dựng cột mốc, hàng rào, xây tường ngăn trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình. So với các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình sử dụng đất, khi hộ ông Đường Minh T cặm trụ đá thì hộ bà Đường Thị U không không phản đối. Sau đó, khi hộ bà U xây dựng nhà, láng thềm xi măng hông nhà và hộ ông T đào ao thì không xảy ra tranh chấp và 02 bên cũng chỉ sử dụng đất đến giáp 02 trụ đá do ông T cặm. Như vậy, 02 trụ đá do ông T cặm đã hình thành ranh giới sử dụng đất ổn định giữa hai bên. Tình tiết này cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng (bà Thạch Thị L, ông Ngô L, ông Thạch Kh, ông Thạch R) là ông T và bà U đã thống nhất ranh đất theo các trụ đá do ông T cặm.

[7] Đồng thời, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Đường Minh T và hộ Đường Văn M chỉ có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông T ghi ngày 19-3-1996 (bút lục 40) và của ông M ghi ngày 03-02-1996 (bút lục 83) mà không có các thủ tục đo đạc, cắm mốc để xác định vị trí, ranh giới đất của hai bên. Nên Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27-4-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu thì diện tích thực tế các bên đang sử dụng đều thiếu so với diện tích theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 0226 QSDĐ/58070207 ngày 26-12-1996 và số vào sổ 0220 QSDĐ/58070207 ngày 14-12-1996 do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Vĩnh Châu đã cấp cho 02 bên.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Đường Minh T yêu cầu bà Đường Thị U trả lại phần đất có diện tích 275,7m^2 nằm trong thửa số 10x và thửa số 10y, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng là không có cơ sở, nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Đường Thị U không có phản tố, ông Đường Văn M không có yêu cầu độc lập. Nhưng án sơ thẩm nhận định diện tích đất tranh chấp 275,7m^2 do gia đình bà U quản lý sử dụng, từ đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét chỉnh lý biến động là không phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp theo hướng không ghi nhận nội dung này.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến của vị luật sư bảo vệ; chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Đường Minh T Chi phải chịu phí xem xét, thẩm định tại chỗ ở giai đoạn phúc thẩm là 1.260.000 đồng.

[10] Ông Đường Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm do bản án sơ thẩm được giữ nguyên, nhưng do ông T là người cao tuổi và có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử cho ông T được miễn nộp khoản tiền này theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đường Minh T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 12-3-2021, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng như sau:

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đường Minh T đối với bị đơn bà Đường Thị U về tranh chấp "Tranh quyền sử dụng đất" đối với diện tích đất 275,7m^2 nằm trong thửa số 10x và thửa số 10y, tờ bản đồ số 29; tọa lạc tại ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần đất và nhà của bà Đường Thị U có số đo 106,37 mét (đo từ giáp đường huyện lộ 10 hướng bắc kéo về hướng nam giáp kênh Trường Sơn);

Hướng Tây giáp phần đất ông Đường Minh T có số đo 106,49 mét (đo từ giáp đường huyện lộ 10 hướng bắc kéo về hướng nam giáp kênh Trường Sơn);

Hướng Nam giáp kênh Trường Sơn có số đo 4,42 mét (đo từ trụ đá hướng tây kéo về hướng đông);

Hướng Bắc giáp đường huyện lộ 10 có số đo 0,76 mét (đo từ trụ đá hướng tây kéo về hướng đông).

(có sơ đồ đo đạc kèm theo bản án sơ thẩm)

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Do nguyên đơn ông Đường Minh T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hoàn trả cho ông Đường Minh T tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000706 ngày 28-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn Đường Thị U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản: Số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Ông Đường Minh T phải chịu và ông T đã thanh toán xong.

3. Về án phí và chi phí tố tụng khác ở giai đoạn phúc thẩm:

Ông Đường Minh T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.260.000 đồng: Ông Đường Minh T phải chịu và ông T đã nộp xong.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương